

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 170/2024/DS-ST
Ngày: 17-9-2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng
góp hui và vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Tấn Phát;
- Bà Nguyễn Thị Kim Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui và vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 134/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 25 hẻm 29, đường Q, khu phố C, Phường D, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Võ Văn S, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 39/58, đường CMT8, khu phố G, Phường C, thành phố Tây Ninh tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Bị đơn:

- Chị Lưu Hồng Ng, sinh năm 1973; có mặt.
- Anh Trần Hưng Q, sinh năm 1968; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 34, hẻm 10, R, khu phố F, Phường D, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15-6-2024 bản tự khai của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án của người đại diện anh Võ Văn S trình bày:

Chị Nguyễn Thị Tuyết N làm chủ thảo có cho vợ chồng chị Lưu Hồng Ng, anh Trần Hưng Quốc tham gia chơi 03 dây hụi, cụ thể như sau:

1. Dây hụi 10.000.000 đồng/tháng khui ngày 28-8-2023 AL (nhằm ngày 12-8-2023), có 14 người tham gia, mẫn ngày 14-02-2024 AL (nhằm ngày 05-3-2024) vợ chồng chị Ng tham gia 01 phần, hốt đầu; sau khi hốt đóng lại được 06 kỳ hụi chết, còn lại 7 kỳ số tiền là 70.000.000 đồng.

2. Dây hụi 3.000.000 đồng/tuần, khui thứ năm hàng tuần, khui ngày 02-8-2023 AL (nhằm ngày 16-9-2023), có 25 người tham gia, mẫn ngày 09-01-2024 AL (nhằm ngày 18-02-2024) vợ chồng chị Ng tham gia 01 phần hốt đầu; sau khi hốt đóng lại 14 kỳ, còn 10 kỳ không đóng số tiền là 30.000.000 đồng.

3. Dây hụi 5.000.000 đồng/10ngày, khui ngày 09-8-2023 AL (nhằm ngày 23-9-2023), có 20 người tham gia, mẫn ngày 23-01-2024 AL (nhằm ngày 03-3-2024) vợ chồng chị Ng tham gia 01 phần; sau khi hốt đóng lại được 06 kỳ hụi chết, còn lại 13 kỳ số tiền là 65.000.000 đồng.

Tổng cộng hụi là 165.000.000 đồng.

Ngoài ra ngày 28-9-2023 do có nhu cầu cần tiền nên chị Ng có nhờ chị vay mượn giúp số tiền 100.000.000 đồng, hình thức trả góp 60 ngày, mỗi ngày 2.000.000 đồng, sau khi nhận tiền chị Ng không góp lại mà chị phải trả thay số tiền 118.000.000 đồng.

Ngày 24-12-2023 chị có cho chị Ng mượn thêm số tiền 21.000.000 đồng. Tổng cộng tiền mượn là 139.000.000 đồng.

Ngày 15-6-2024 chị khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị Ng, anh Q có trách nhiệm trả số tiền 304.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày nhận nợ 24-12-2023 đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa anh S là người đại diện theo ủy quyền của chị chỉ yêu cầu chị Ng có trách nhiệm trả cho số tiền 304.000.000 đồng; không yêu cầu anh Q trả nợ và không yêu cầu tính lãi.

- *Bị đơn chị Lưu Hồng Ng trình bày:*

Khoảng hơn 01 năm nay chị có chơi hụi với chị , không nhớ rõ là bao nhiêu dây, cứ hốt dây này trừ qua dây kia và 01 dây tiền góp 100.000.000 đồng thành 120.000.000 đồng, chị cũng nhận được 40.000.000 đồng, còn chị trừ vô tiền hụi, chị có viết cho chị 01 giấy nợ tổng cộng 304.000.000 đồng, nay không đủ khả năng để góp hụi nữa, chị có hứa khi bán nhà sẽ trả tiền cho chị ; chị đồng ý trả cho chị số tiền 304.000.000 đồng, nhưng xin trả dần hàng tháng theo khả năng, còn nếu có tiền sẽ trả hết. Về phần chồng chị anh Q không biết gì hết và cũng không có ký giấy nợ.

- *Bị đơn anh Trần Hưng Q, tại bản tự khai ngày 26-8-2024 anh Q trình bày:*

Việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết giờ đến Tòa án anh không biết hay thỏa thuận tiền nào với chị , anh không liên quan đến vụ tranh chấp này.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra

xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; đương sự có mặt tại phiên tòa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; [Điều 16; 24 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính Phủ về hui](#); Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N đối với bị đơn chị Lưu Hồng Ng, buộc chị Lưu Hồng Ng có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết N số tiền 304.000.000 đồng; ghi nhận chị không yêu cầu anh Q trả nợ và không yêu cầu tính lãi; đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Hưng Q vắng mặt, Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo nguyên đơn khai do chị Nguyễn Thị Tuyết N có làm chủ thảo khui các dây hui cho vợ chồng chị Lưu Hồng Ng, anh Trần Hưng Qóc tham gia chơi 03 dây hui, cụ thể như sau:

1. Dây hui 10.000.000 đồng/tháng khui ngày 28-8-2023 AL (nhằm ngày 12-8-2023), có 14 người tham gia, mẫn ngày 14-02-2024 AL (nhằm ngày 05-3-2024) vợ chồng chị Ng tham gia 01 phần, hót đầu; sau khi hót đóng lại được 06 ký hui chết, còn lại 7 kỳ số tiền là 70.000.000 đồng.

2. Dây hui 3.000.000 đồng/tuần, khui thứ năm hàng tuần, khui ngày 02-8-2023 AL (nhằm ngày 16-9-2023), có 25 người tham gia, mẫn ngày 09-01-2024 AL (nhằm ngày 18-02-2024) vợ chồng chị Ng tham gia 01 phần, đã hót; sau khi hót đóng lại được 14 kỳ, còn 10 kỳ không đóng số tiền là 30.000.000 đồng.

3. Dây hui 5.000.000 đồng/10ngày, khui ngày 09-8-2023 AL (nhằm ngày 23-9-2023), có 20 người tham gia, mẫn ngày 23-01-2024 AL (nhằm ngày 03-3-2024) vợ chồng chị Ng tham gia 01 phần; sau khi hót đóng lại được 06 ký hui chết, còn lại 13 kỳ số tiền là 65.000.000 đồng.

Tổng cộng hui là 165.000.000 đồng.

Ngoài ra ngày 28-9-2023 do có nhu cầu cần tiền nên chị Ng có nhờ chị vay mượn giúp số tiền 100.000.000 đồng, hình thức trả góp 60 ngày, mỗi ngày 2.000.000 đồng, sau khi nhận tiền chị Ng không góp lại mà chị phải trả thay số tiền 118.000.000 đồng.

Ngày 24-12-2023 chị có cho chị Ng mượn thêm số tiền 21.000.000 đồng, tổng cộng tiền mượn là 139.000.000 đồng. Hai bên gút nợ chị Ng có viết giấy xác nhận số tiền 304.000.000 đồng cho chị N và hẹn trả nợ nhưng không thực hiện.

Ngày 15-6-2024 chị khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị Ng, anh Q có trách nhiệm trả số tiền 304.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày nhận nợ 24-12-2023 đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa anh S là người đại diện theo ủy quyền của chị N chỉ yêu cầu chị Ng có trách nhiệm trả cho số tiền 304.000.000 đồng; không yêu cầu anh Q trả nợ và không yêu cầu tính lãi.

[2.1] Xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Lưu Hồng Ng thừa nhận nợ chị N số tiền 304.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền 304.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Tuyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Xét về chứng cứ: Căn cứ vào Giấy xác nhận ngày 24-12-2023 và bản chụp tin nhắn (bản phô tô). Quá trình giải quyết vụ án tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa các bên xác định chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là đúng. Do đó có cơ sở xác định chứng cứ trong vụ án là đúng sự thật.

[4] Xét đối với việc xin trả dần của chị Ng quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh S là người đại diện cho chị không đồng ý. Xét thấy căn cứ vào Điều 6 của Luật Thi hành án dân sự có quy định về thỏa thuận thi hành án nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tuyết đối với chị Lưu Hồng Ng; buộc chị Lưu Hồng Ng có trách nhiệm trả cho Nguyễn Thị Tuyết N số tiền 304.000.000 đồng.

Ghi nhận chị không yêu cầu anh Trần Hưng Q trả nợ và không yêu cầu tính lãi.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên chị Ng phải chịu 15.200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; nguyên đơn không phải chịu tiền án phí nên chị được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.600.000 đồng theo biên lai thu số: 0002978 ngày 19-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; **Điều 16; 24 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính**

Phủ về hội; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tuyết N đối với chị Lưu Hồng Ng; buộc chị Lưu Hồng Ng có trách nhiệm trả cho Nguyễn Thị Tuyết N số tiền 304.000.000 đồng.

Ghi nhận chị không yêu cầu anh Trần Hưng Q trả nợ và không yêu cầu tính lãi.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lưu Hồng Ng phải chịu 15.200.000 đồng.
- Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết N tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.600.000 đồng theo biên lai thu số: 0002978 ngày 19-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

3. Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Tuyết N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lưu Hồng Ng chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho chị số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Báo cho các đương sự biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Phan Tuyến